

Tyrotab

ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.
NEU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.
THÔNG BÁO NGAY CHO BÁC SĨ HOẶC ĐƯỢC SĨ NHỮNG TÁC DỤNG KHÔNG
MONG MUỐN GẶP PHẢI KHI SỬ DỤNG THUỐC.

1. Thành phần công thức thuốc

- Thành phần hoạt chất:
Tyrothricin.....1 mg
Tetracain hydroclorid0,1 mg
- Thành phần tá dược: Menthol, Đường RE, Lycatab, Talc, Magnesi stearat, Tinh dầu bạc hà vừa đủ 1 viên ngậm.

2. Dạng bào chế

- Viên ngậm
- Viên nén hình vuông màu trắng, một mặt có chữ P, mặt kia có chữ TRP, vị ngọt mát.

3. Chỉ định

- Điều trị tại chỗ:
- Các bệnh ở họng: viêm họng, viêm amidan, bệnh viêm Vincent.
 - Các bệnh ở miệng: viêm miệng, viêm lưỡi, viêm lợi, viêm quanh răng.
4. Cách dùng và Liều dùng: Ngậm 8 - 10 viên một ngày, để tan chậm trong miệng.

5. Chống chỉ định: Dị ứng với Tyrothricin và Tetracain.

6. Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

- Không dùng quá 10 ngày.
- Không dùng cho trẻ em dưới 3 tuổi.

7. Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

Không có dữ liệu về sử dụng thuốc trên phụ nữ có thai và cho con bú, chỉ nên dùng thuốc nếu lợi ích vượt trội so với nguy cơ.

8. Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc: Chưa có bằng chứng về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc.

9. Tương tác của thuốc: Chưa thấy báo cáo.

10. Tương kỵ của thuốc: do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

11. Tác dụng không mong muốn của thuốc

- Thường gặp: viêm mạc đỏ ở nơi dùng thuốc.
- Ít gặp: trường hợp phù nhẹ hoặc ngứa ở vùng dùng thuốc.
- Rất hiếm gặp: viêm mạc bị phỏng rộp.

12. Quá liều và cách xử trí

- Quá liều:** Không có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc.
- Cách xử trí:** Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

13. Đặc tính dược lực học

- Nhóm dược lý: Thuốc dùng trong viêm và loét miệng.
- Mã ATC: Tyrothricin: D06A X08; Tetracain hydroclorid: C05A D02
- Diệt khuẩn chủ yếu là những mầm bệnh ở miệng và họng, nhất là đối với các cầu khuẩn gram (+) và các trực khuẩn gram (-) do tác dụng của Tyrothricin.
- Tetracain là một este của acid para-aminibenzoic, giúp giảm đau do tác dụng gây tê tại chỗ.

14. Đặc tính dược động học: Viên ngậm Tyrotab tác dụng tại chỗ ở miệng và họng, chỉ một lượng nhỏ thuốc được hấp thu qua các mô miệng.

15. Quy cách đóng gói:

- Hộp 24 viên nén ngậm.
- Hộp 10 vỉ x 8 viên nén ngậm.
- Hộp 1 vỉ x 10 viên nén ngậm.
- Hộp 5 vỉ x 10 viên nén ngậm.
- Hộp 10 vỉ x 10 viên nén ngậm.
- Hộp 25 vỉ x 10 viên nén ngậm.

16. Điều kiện bảo quản: Ở nhiệt độ không quá 30°C.

17. Hạn dùng: 30 tháng kể từ ngày sản xuất.

18. Tiêu chuẩn chất lượng của thuốc: TCCS

19. Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất thuốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

367 Nguyễn Trãi, Q. 1, TP. HCM, Việt Nam.

Sản xuất tại nhà máy GMP – WHO

1/67 Nguyễn Văn Quà, Quận 12, TP. HCM, Việt Nam.



PHARMEDIC